

Số:2032 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 09 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Ngoại vụ
thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Ngoại vụ tỉnh Bắc Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Sở Ngoại vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử và cập nhật quy trình vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, KSTT.

Bản điện tử:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT TT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP Bùi Huy Khánh;
- + TTTT, TTPVHCC, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ánh Dương

PHỤ LỤC

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

| | LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | TRANG |
|---|--|--------------|
| | LĨNH VỰC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ | |
| 1 | Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ | 3 |
| 2 | Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ | 4 |
| 3 | Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ | 5 |
| 4 | Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ | 7 |

**PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC HỘI NGHỊ HỘI THẢO QUỐC TẾ**

1. Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ

Quy trình thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Thời gian tối đa giải quyết: 30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian giải quyết của Thủ tướng Chính phủ).

| Thứ tự các bước | Nội dung công việc | Đơn vị/cá nhân thực hiện | Thời hạn |
|------------------------|---|--|-----------------|
| | Tổng thời hạn giải quyết (chưa bao gồm thời gian giải quyết của Thủ tướng Chính phủ) | | 30 ngày |
| Bước 1 | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Ngoại vụ tiếp nhận hồ sơ; bàn giao hồ sơ cho phòng Hợp tác quốc tế | Công chức một cửa | ½ ngày |
| Bước 2 | Trưởng phòng Hợp tác quốc tế chuyên/phân công chuyên viên xử lý, thẩm định hồ sơ | Trưởng phòng Hợp tác quốc tế | ½ ngày |
| Bước 3 | Thẩm định hồ sơ; dự thảo tờ trình trình Chủ tịch UBND tỉnh. | Phòng Hợp tác quốc tế | 2,5 ngày |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở kiểm tra hồ sơ, chỉnh sửa, ký tờ trình | Lãnh đạo Sở | 1 ngày |
| Bước 5 | Liên thông hồ sơ | Công chức một cửa | ½ ngày |
| Bước 6 | Chủ tịch UBND tỉnh thẩm định hồ sơ, gửi văn bản xin ý kiến Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan, địa phương liên quan | Chủ tịch UBND tỉnh | 5 ngày |
| Bước 7 | Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan, địa phương liên quan có ý kiến trả lời. | Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan, địa phương liên quan | 15 ngày |

| Thứ tự các bước | Nội dung công việc | Đơn vị/cá nhân thực hiện | Thời hạn |
|------------------------|---|---------------------------------|---------------------------|
| Bước 8 | Sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng chính phủ xem xét, quyết định cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. | Chủ tịch UBND tỉnh | 03 ngày |
| Bước 9 | Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho phép hoặc không cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. | Thủ tướng Chính phủ | Không quy định |
| Bước 10 | Sau khi nhận được ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh trả lời bằng văn bản cho đơn vị tổ chức, đồng gửi Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan, địa phương có liên quan; chuyển kết quả về bộ phận Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Ngoại vụ. | Chủ tịch UBND tỉnh | 03 ngày |
| Bước 11 | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Ngoại trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Công chức Một cửa | Không quy định thời gian. |
| | Tổng thời gian giải quyết <i>(chưa kể thời gian giải quyết của TTCP)</i> | | 30 ngày |

2. Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ

Quy trình thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Thời gian tối đa giải quyết: 28 ngày làm việc

| Thứ tự các bước | Nội dung công việc | Đơn vị/cá nhân thực hiện | Thời hạn |
|-----------------|---|-------------------------------|---------------------------|
| | Tổng thời hạn giải quyết | | 28 ngày |
| Bước 1 | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Ngoại vụ tiếp nhận hồ sơ; bàn giao hồ sơ cho phòng Hợp tác quốc tế | Công chức một cửa | ½ ngày |
| Bước 2 | Trưởng phòng Hợp tác quốc tế chuyên/phân công chuyên viên xử lý, thẩm định hồ sơ | Trưởng phòng Hợp tác quốc tế | ½ ngày |
| Bước 3 | Thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan, địa phương liên quan. | Phòng Hợp tác quốc tế | 2,5 ngày |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở kiểm tra hồ sơ, chỉnh sửa, ký văn bản xin ý kiến | Lãnh đạo Sở | 1 ngày |
| Bước 5 | Các cơ quan, đơn vị liên quan cho ý kiến. | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 15 ngày |
| Bước 6 | Phòng Hợp tác quốc tế tổng hợp ý kiến các cơ quan, địa phương liên quan; dự thảo tờ trình trình Chủ tịch UBND tỉnh | Phòng Hợp tác quốc tế | 2 ngày |
| Bước 7 | Lãnh đạo Sở chỉnh sửa, ký tờ trình, chuyển cho bộ phận một cửa liên thông hồ sơ | Lãnh đạo Sở | 1 ngày |
| Bước 8 | Liên thông hồ sơ | Công chức một cửa | 1/2 ngày |
| Bước 9 | Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định cho phép hoặc không cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo; chuyển kết quả giải quyết về bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Ngoại vụ | Chủ tịch UBND tỉnh | 5 ngày |
| Bước 10 | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Ngoại vụ trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Công chức Một cửa | Không quy định thời gian. |
| | Tổng thời gian giải quyết: | | 28 ngày |

3. Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ

Quy trình thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Thời gian tối đa giải quyết: 30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian giải quyết của Thủ tướng Chính phủ).

| Thứ tự các bước | Nội dung công việc | Đơn vị/cá nhân thực hiện | Thời hạn |
|-----------------|---|--|----------------|
| | Tổng thời hạn giải quyết (chưa bao gồm thời gian giải quyết của Thủ tướng chính phủ) | | 30 ngày |
| Bước 1 | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Ngoại vụ tiếp nhận hồ sơ; bàn giao hồ sơ cho phòng Hợp tác quốc tế | Công chức một cửa | ½ ngày |
| Bước 2 | Trưởng phòng Hợp tác quốc tế chuyên/phân công chuyên viên xử lý, thẩm định hồ sơ | Trưởng phòng Hợp tác quốc tế | ½ ngày |
| Bước 3 | Thẩm định hồ sơ, dự thảo tờ trình trình Chủ tịch UBND tỉnh | Phòng Hợp tác quốc tế | 2,5 ngày |
| Bước 4 | Lãnh đạo sở kiểm tra hồ sơ, chỉnh sửa, ký tờ trình | Lãnh đạo Sở | 1 ngày |
| Bước 5 | Liên thông hồ sơ | Công chức một cửa | ½ ngày |
| Bước 6 | Chủ tịch UBND tỉnh thẩm định hồ sơ, gửi văn bản lấy ý kiến Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan, địa phương liên quan | Chủ tịch UBND tỉnh | 5 ngày |
| Bước 7 | Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan, địa phương liên quan có ý kiến trả lời. | Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, các cơ quan, địa phương liên quan | 15 ngày |
| Bước 8 | Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng chính phủ xem xét, quyết định cho chủ trương đăng cai tổ chức Hội nghị, Hội thảo quốc tế. | Chủ tịch UBND tỉnh | 03 ngày |
| Bước 9 | Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho chủ trương về việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. | Thủ tướng Chính phủ | Không quy định |
| Bước 10 | Sau khi nhận được ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh trả lời bằng văn bản cho đơn vị tổ chức, đồng gửi Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan, địa phương có liên quan. | Chủ tịch UBND tỉnh | 03 ngày |

| Thứ tự các bước | Nội dung công việc | Đơn vị/cá nhân thực hiện | Thời hạn |
|-----------------|---|--------------------------|---------------------------|
| | Chuyển kết quả về bộ phận Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Ngoại vụ. | | |
| Bước 11 | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Ngoại trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Công chức Một cửa | Không quy định thời gian. |
| | Tổng thời gian giải quyết (chưa kể thời gian giải quyết của TTCP) | | 30 ngày |

4. Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ

Quy trình thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Thời gian tối đa giải quyết: 28 ngày làm việc

| Thứ tự các bước | Nội dung công việc | Đơn vị/cá nhân thực hiện | Thời hạn |
|-----------------|--|-------------------------------------|----------------|
| | Tổng thời hạn giải quyết | | 28 ngày |
| Bước 1 | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Ngoại vụ tiếp nhận hồ sơ; bàn giao hồ sơ cho phòng Hợp tác quốc tế | Công chức một cửa | ½ ngày |
| Bước 2 | Trưởng phòng Hợp tác quốc tế chuyên/phân công chuyên viên xử lý, thẩm định hồ sơ | Trưởng phòng Hợp tác quốc tế | ½ ngày |
| Bước 3 | Phòng Hợp tác quốc tế thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản lấy ý kiến cơ quan, địa phương liên quan | Chuyên viên phòng Hợp tác quốc tế | 2,5 ngày |
| Bước 4 | Lãnh đạo sở kiểm tra hồ sơ, chỉnh sửa, ký văn bản lấy ý kiến | Lãnh đạo Sở | 1 ngày |
| Bước 5 | Các cơ quan, đơn vị liên quan cho ý kiến. | Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến | 15 ngày |
| Bước 6 | Phòng Hợp tác quốc tế tổng hợp ý kiến các cơ quan, địa phương liên quan; dự | Phòng Hợp tác quốc tế | 02 ngày |

| Thứ tự các bước | Nội dung công việc | Đơn vị/cá nhân thực hiện | Thời hạn |
|------------------------|--|---------------------------------|---------------------------|
| | thảo tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh | | |
| Bước 7 | Lãnh đạo sở kiểm tra hồ sơ, chỉnh sửa, ký tờ trình | Lãnh đạo Sở | 1 ngày |
| Bước 8 | Liên thông hồ sơ | Công chức một cửa | ½ ngày |
| Bước 9 | Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, cho chủ trương tổ chức hội nghị, hội thảo; chuyển kết quả giải quyết về bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Ngoại vụ | Chủ tịch UBND tỉnh | 05 ngày |
| Bước 10 | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Ngoại trả kết quả cho tổ chức, cá nhân | Công chức một cửa | Không quy định thời gian. |
| | Tổng thời gian giải quyết | | 28 ngày |